Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BID)

LNTT tăng mạnh nhờ chi phí dự phòng giảm - [Phù hợp dự phóng]

- TOI Q3/26 tăng 9,7% svck, chủ yếu nhờ thu nhập lãi thuần (NII) tăng 12,4% svck. Tăng trưởng tín dụng 9T26 chậm hơn dự phóng, và NIM duy trì ở mức thấp, khiến TOI chỉ hoàn thành 70% dự phóng cả năm.
- Chi phí dự phòng giảm mạnh 25,0% svck, CIR giảm nhẹ về 34,4%, qua đó thúc đẩy LNTT tăng 39,3% svck. LNTT 9T26 hoàn thành 73% dự phóng cả năm, phù hợp với kỳ vọng.
- Chúng tôi chưa thấy áp lực lên giá mục tiêu 45.100 đồng/cp (Khả quan) trong báo cáo cập nhật mới nhất.

TOI dẫn dắt bởi NII, nhưng tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng

TOI Q3/26 tăng 9,7% svck, nhưng giảm 1,8% sv quý trước, chủ yếu nhờ NII tăng 12,4% svck. Lũy kế 9T26, TOI tăng 10,5% svck, hoàn thành khoảng 70% dự phóng cả năm. Mức thực hiện thấp hơn kỳ vọng chủ yếu do hai yếu tố: 1) tăng trưởng cho vay 9T26 đạt 8,0% sv đầu năm, thấp hơn tiến độ dự phóng cả năm là 13,9%; và 2) NIM duy trì ở mức 2,0%, thấp hơn dự phóng 2,1%. Non-II gần như đi ngang svck (+2,8% Q3/26; -0,5% lũy kế 9T26, mới hoàn thành 60% dự phóng cả năm), chủ yếu do lãi từ hoạt động kinh doanh/đầu tư chứng khoán giảm mạnh 62,3% svck lũy kế 9T26 sau nền cao của 2025, trong khi hai cấu phần chiếm tỷ trọng lớn: lãi thuần dịch vụ (+5,5% svck 9T26) và thu nhập khác (+16,8% svck 9T26) vẫn tăng trưởng tích cực.

NIM đi ngang khi tốc độ tăng chi phí vốn vượt lợi suất tài sản

NIM 9T26 đi ngang ở mức 2,0%, sát dự phóng cả năm (2,1%). Lợi suất tài sản (AY) cải thiện lên 5,8% (+66 điểm cơ bản svck), được hỗ trợ bởi tỷ trọng cho vay kỳ hạn trung và dài hạn tăng lên 40,6% (từ 37,9% tại Q3/25). Tuy nhiên, chi phí vốn (COF) tăng nhanh hơn, lên 4,0% (+74 điểm cơ bản svck), khi tỷ lệ CASA đi ngang ở 19,9%, và BID nâng lãi suất huy động tiền gửi KH để duy trì tỷ lệ LDR. LDR (gồm 50% tiền gửi kỳ hạn KBNN) ở 82,3%, sát trần 85%.

Chi phí dự phòng giảm mạnh là động lực chính giúp lợi nhuận tăng trưởng

Chi phí hoạt động Q3/26 tăng 8,3% svck, thấp hơn tốc độ tăng TOI, đưa CIR xuống 34,4% (từ 34,9% cùng kỳ). Chi phí dự phòng giảm 25,0% svck xuống 4.640 tỷ đồng, đảo chiều so với mức tăng 38,9% trong Q3/25, đưa LNTT Q3/26 tăng 39,3% svck. LNTT 9T26 tăng 24,8% svck, hoàn thành 73% dự phóng cả năm.

Tỷ lệ nợ xấu và bộ đệm dự phòng đều ở mức thấp hơn so với mục tiêu dự phóng

Tỷ lệ nợ xấu (NPL) Q3/26 ở mức 1,85%, cao hơn dự phóng cả năm (1,51%). Nợ xấu hình thành mới giảm mạnh 44,7% sv quý trước còn 6.215 tỷ đồng (song vẫn +67,6% svck); tỷ lệ hình thành/nhóm 2 quý trước giảm còn 20,3% (từ 34,6% tại Q2/26). Tuy nhiên, tỷ lệ nợ xấu mở rộng (nhóm 2 + NPL) tăng lên 3,40% (từ 3,05% tại Q2/26), mức cao nhất 2 năm qua. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR) giảm còn 73,4%, thấp hơn dự phóng (80,3%); tính trên cơ sở mở rộng, LLR chỉ còn 40% (từ 45% tại Q2/26) - bộ đệm dự phòng cho rủi ro nhìn chung mỏng đi. Chúng tôi tiếp tục theo dõi nợ nhóm 2 và LLR trong Q4/26 trước khi điều chỉnh giả định chi phí dự phòng 2027F.

	Q3/25	Q3/26	9T25	9T26	Dự phóng 2026	Thực tế / Dự phóng
Thu nhập lãi (svck)	8,5%	12,4%	4,1%	14,7%	14,6%	70%
Thu nhập ngoài lãi (svck)	83,0%	2,8%	38,6%	-0,5%	0,6%	60%
Chi phí hoạt động (svck)	16,9%	8,3%	12,2%	7,0%	10,3%	66%
Lợi nhuận trước dự phòng (svck)	25,8%	10,4%	11,7%	12,2%	10,3%	68%
Chi phí dự phòng (svck)	38,9%	-25,0%	18,8%	-5,4%	15,3%	60%
Lợi nhuận trước thuế (svck)	16,9%	39,3%	7,2%	24,8%	7,2%	73%
Tăng trưởng cho vay (svck/ sv đầu năm)	14,5%	14,5%	8,8%	8,0%	13,9%	
Tăng trưởng tiền gửi (svck/ sv đầu năm)	11,4%	13,1%	6,9%	6,2%	10,0%	
Biên lãi thuần (NIM)	2,0%	2,0%	2,0%	2,0%	2,1%	
Lợi suất tài sản	5,1%	6,3%	5,2%	5,8%	5,6%	
Chi phí vốn	3,3%	4,6%	3,3%	4,0%	3,6%	
Tỷ lệ CASA	19,9%	19,9%	19,9%	19,9%	21,6%	
Tỷ lệ chi phí/ Thu nhập (CIR)	34,9%	34,4%	33,8%	32,7%	33,4%	
ROAE	14,4%	16,6%	15,7%	16,2%	17,1%	
Tỷ lệ nợ xấu/ Dư nợ cho vay	1,87%	1,85%	1,87%	1,85%	1,51%	
Tỷ lệ nợ nhóm 2/ Dư nợ cho vay	1,50%	1,54%	1,50%	1,54%	1,35%	
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	94,5%	73,4%	94,5%	73,4%	80,3%	

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này.

VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VNDIRECT

Khuyến nghị cổ phiếu	Định nghĩa:
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -10% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -10%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Khuyến nghị ngành	Định nghĩa:
TÍCH CỰC	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tích cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG TÍNH	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị trung bình, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TIÊU CỰC	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tiêu cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

Hoàng Việt Phương – Giám đốc Khối Phân tích và Tư vấn đầu tư
Email: phuong.hoangviet@vndirect.com.vn
Nguyễn Thảo Linh – Chuyên viên phân tích
Email: linh.thaonguyen3@vndirect.com.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền – Phường Hai Bà Trưng – Hà Nội
Điện thoại: +84 2439724568
Email: research@vndirect.com.vn
Website: https://vndirect.com.vn